TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HSST
Ngày 26 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Sơn và bà Nguyễn Thuỳ Hương.
-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST - HS ngày 03/3/2025, đối với bị cáo:

Phan Văn T; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 07 tháng 6 năm 1998, tại B, Quảng Bình; nơi cư trú: thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Phan Văn Q, sinh năm 1973 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1975; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 09/10/2024 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Dương Quang A (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Dương Ngọc C, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng K, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

2. Bà Hồ Như T1, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/12/2023, Phan Văn T, sinh năm 1998, trú tại thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình điều khiển xe mô tô mang BKS 73F1 - 692.00 chở theo Dương Quang A, sinh năm 1998, trú cùng thôn di chuyển trên đường Quốc lộ 1A theo hướng Nam - Bắc, với mục đích đi ra xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch để chơi, T điều khiển xe mô tô vừa đi vừa quay đầu về phía sau bên trái để nói chuyện với Dương Quang A. Khi đến Km 638 + 100m đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Tân Lý, xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, phía trước cùng chiều trên làn đường dành cho xe cơ giới bên trong (làn sát với làn dành cho xe thô sơ) lúc này có xe mô tô mang BKS 73F1 - 188.26 do anh Hoàng K, sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã H, huyện B điều khiển đang dừng lại và bật đèn xi nhan bên trái để xin sang đường. Do vậy, khi T quay đầu lên phía trước thì mới phát hiện phía trước có xe mô tô của Hoàng K nên T điều khiển xe mô tô BKS 73F1 - 692.00 đánh lái sang bên phải để tránh. Nhưng do khoảng cách gần, T đã không thể tránh hoặc giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn, dẫn đến xe mô tô BKS 73F1 - 692.00 do T điều khiển va chạm với xe mô tô BKS 73F1 - 188.26 của anh Hoàng K làm Dương Quang A ngồi phía sau xe mô tô BKS 73F1 - 692.00 ngã xuống đường trong tư thế nằm ngữa, đầu kê lên vĩa hè bên phải, phần thân người nằm dưới mặt đường. Sau đó, T xuống xe đến kiểm tra Dương Quang A thấy có máu chảy ra từ phía đầu nên đã cùng mọi người đưa A vào Trạm y tế xã Hải Phú, sau đó chuyển tiếp vào bệnh viện hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới, nhưng Anh được xác định đã tử vong do chấn thương sọ não (BL: 36-39, 41, 48-54, 142-150).

* Kết quả khám nghiệm hiện trường theo hướng Bắc – Nam, lấy cột mốc "H1/638" ở trên dải phân cách cứng nằm về phía Bắc hiện trường làm điểm mốc, lấy mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm đường chuẩn. Quá trình khám nghiệm thấy:

- Vị trí số 1: Phần mút xốp của mũ bảo hiểm màu trắng có kích thước (0,24 x 0,22)m nằm trên lề đường bên phải. Vị trí 1 nằm về phía Đông Nam so với điểm mốc, tâm vị trí số 1 cách lần lượt điểm mốc, đường chuẩn là 11m và 0,6m.

- Vị trí số 2: Chiếc dép màu đen có kích thước (0,29 x 0,1)m nằm trên lề đường bên phải. Vị trí số 2 nằm về phía Đông Bắc so với vị trí số 1, tâm vị trí số 2 cách tâm vị trí số 1 là 0,5m, cách đường chuẩn là 1m.

- Vị trí số 3: Mảnh nhựa vỡ màu đỏ có kích thước (0,05 x 0,07)m nằm trên lề đường bên phải. Vị trí số 3 nằm về phía Nam so với vị trí số 1, lần lượt cách tâm vị trí số 1 đường chuẩn là 2,5m và 0,2m.

- Vị trí số 4: Xe mô tô BKS 73F1 - 692.00 dựng trên lề đường bên phải. Đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây Nam. Vị trí số 4 nằm về phía Nam so với vị trí số 3. Trục trước lần lượt cách tâm vị trí số 3, đường chuẩn là 4,3m và 2,1m. Trục sau cách đường chuẩn là 0,6m.

- Vị trí số 5: Xe mô tô BKS 73F1 - 188.26, xe nằm ngã nghiêng về bên trái ở trên làn đường số 2, đầu xe quay về hướng Tây Nam, đuôi xe quay về hướng Đông Bắc. Trục trước và trục sau lần lượt cách đường chuẩn là 4m và 3,1m. (BL: 07 - 29).

* Kết quả khám nghiệm và giám định phương tiện xe mô tô BKS 73F1 - 692.00 và xe mô tô BKS 73F1-188.26: Tại Bản kết luận giám định số: 76/KL - KTHS ngày 26/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

- Dấu vết gãy vỡ, trượt xước bám dính chất màu nâu đỏ (dạng gỉ kim loại) và chất màu trắng ở phần dưới mang xe bên trái xe mô tô biển số 73F1 - 692.00 (ảnh 3, 4 trong Bản ảnh giám định) có đặc điểm phù hợp với dấu vết trượt xước mất gỉ kim loại màu nâu đỏ và bụi màu trắng bề mặt ở đầu ngoài gác chân phía sau bên phải của xe mô tô biển số 73F1 - 188.26 (ảnh 17 trong Bản ảnh giám định). Dấu vết trượt mất cao su, bám bụi và chất màu đen (dạng sơn) ở gác chân phía trước bên trái xe mô tô biển số 73F1 - 692.00 (ảnh 5, 6, 7 trong bản ảnh giám định) có đặc điểm phù hợp với dấu vết in các đường song song, trượt xước mất bụi, mất sơn màu đen, bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở ống xả khí của xe mô tô biển số 73F1 - 188.26 (dấu vết 1 - ảnh 20 trong Bản ảnh giám định). 02 (hai) dấu vết hằn trượt ở phần sau giá cố định và gác chân sau bên trái xe mô tô biển số 73F1 - 692.00 (ảnh 10, 11 trong bản ảnh giám định) có đặc điểm phù hợp với dấu vết biến dạng, trượt xước kim loại ở lỗ xả khí và dấu vết hằn lún, trượt xước kim loại ở mép bên phải đầu sau ống xả khí xe mô tô biển số 73F1 - 188.26 (ảnh 21, 22 trong bản ảnh giám định).

Đặc điểm các dấu vết nêu trên phù hợp tình huống mang xe bên trái, gác chân trước bên trái, gác chân sau bên trái xe mô tô biển số 73F1 - 692.00 va chạm với gác chân phía sau bên phải và ống xả khí xe mô tô biển số 73F1 - 188.26 theo hướng từ sau tới trước so với trục dọc xe mô tô biển số 73F1 - 188.26. (BL: 55-58, 60-70).

* Kết quả điều tra xác định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Dương Quang A, sinh ngày 26/9/1998, trú tại thôn 6, xã Đ, huyện B:

- Tại Giấy báo tử số 608 ngày 02/01/2024 của bệnh viện hữu nghị Việt Nam- Cu Ba Đồng Hới xác định: Dương Quang A tử vong lúc 20 giờ 30 phút ngày 29/12/2023, tử vong trước khi tiếp nhận vào khoa. (BL: 77).

- Tại Bản Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số: 1047/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Do không khám nghiệm và giải phẫu tử thi nên không xác định được nguyên nhân chết của anh Dương Quang A. (BL: 82 - 83).

- Tại Bản Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số: 11/KLTTHS-PYQG ngày 16/02/2024, của Viện pháp y Quốc gia – Bộ Y tế kết luận: Do không mổ tử thi và làm các xét nghiệm bổ sung nên không đủ cơ sở khoa học để kết luận chính xác được nguyên nhân tử vong. Qua nghiên cứu hồ sơ, bệnh án điều trị do Cơ quan trưng cầu gửi giám định chỉ có thể nhận định nguyên nhân tử vong của anh Dương Quang A là chấn thương sọ não nặng không đáp ứng điều trị. (BL: 79-81).

Liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ nói trên, Phan Văn T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 440234829461, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 03/11/2023, mang tên Phan Văn T. Tại Công văn số 3342/SGTVT - QLVT ngày 23/10/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cung cấp: "Sở Giao thông vận tải Quảng Bình không cấp Giấy phép lái xe số 440234829461, hạng A1, cấp ngày 03/11/2023 đối với ông Phan Văn T, sinh ngày 07/6/1998, nơi cư trú xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình" (BL: 152).

Tại Kết luận giám định số: 1234/KL-KTHS ngày 15/11/2024, của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Giấy phép lái xe số: 440234829461, hạng A1, mang

tên: Phan Văn T, ngày sinh: 07/6/1998, nơi cư trú: xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình do Sở GTVT tỉnh Quảng Bình cấp ngày 03/11/2023-ký hiệu A "**là giả**". (BL: 156-157).

Về nguồn gốc của giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả nói trên, Phan Văn T khai nhận: Vào khoảng đầu Tháng 9/2023, khi đang làm việc tại nước Đài Loan và chuẩn bị về Việt Nam, T thấy trên mạng xã hội "Facebook" có trang quảng cáo mang tên "Hỗ trợ làm giấy phép lái xe" nhận làm dịch vụ giấy phép lái xe, nên T đã liên hệ để đặt làm 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phan Văn T với giá 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn Việt Nam đồng), với mục đích để sử dụng khi tham gia giao thông ở Việt Nam. Sau đó, T nhắn tin qua ứng dụng "Messenger" để cung cấp thông tin cá nhân, chụp ảnh chân dung gửi theo yêu cầu. Đến cuối Tháng 9/2023, khi về Việt Nam, T ở lại thành phố Hà Nội chơi và nhắn tin qua "Messenger" cung cấp địa chỉ nơi ở của T ở thành phố Hà Nội, sau đó được một người đàn ông không rõ thông tin lai lịch đưa đến 01 giấy phép lái xe mà T đã đặt làm, T trả tiền dịch vụ trực tiếp cho người này. Sau khi nhận được giấy phép lái xe giả, T cất giữ, chưa sử dụng. Đến ngày 29/12/2023, khi Phan Văn T điều khiển xe mô tô gây tai nạn nên đã giao nộp giấy phép lái xe là giả nói trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch.

Như vậy, quá trình điều tra xác định, trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông đường bộ ngày 29/12/2023, Phan Văn T chưa từng được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Đến ngày 29/12/2023, T sử dụng giấy phép lái xe mô tô giả điều khiển xe mô tô BKS 73F1 - 692.00 gây tai nạn làm Dương Quang A tử vong, nên thuộc trường hợp không có giấy phép lái xe theo quy định.

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ và các tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án: bị cáo đã chủ động thăm ghỏi, hổ trợ tinh thần với số tiền10.000.000 đồng (mười triệu đồng); Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đối với vụ án: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Đối với vụ án: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

* Việc thu giữ đồ vật và xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ và xử lý trả lại xe mô tô BKS 73F1-188.26 cùng các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là chị Hồ Như T1, trú tại thôn N, xã H, huyện B; Trả lại xe mô tô BKS 73F1- 692.00 và các giấy tờ đăng ký liên quan cho chủ sở hữu Phan Văn T là có căn cứ. Tiếp tục tạm giữ 01 giấy phép lái xe mô tô giả số 440234829461, hạng A1, mang tên: Phan Văn T, ngày sinh: 07/6/1998, ghi do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 03/11/2023 (BL: 32,42, 154, 111-113).

* Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, mặc dù gia đình nạn nhân không có yêu cầu bồi thường, nhưng bị cáo Phan Văn T đã chủ động thăm hỏi, hỗ trợ tiền tổn thất tinh thần cho gia đình nạn nhân số tiền 10.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân có đơn bãi nại và cam đoan không có yêu cầu, khiếu nại gì thêm về phần bồi thường thiệt hại về người. Đối với 02 xe mô tô sau tai nạn chỉ xây xước nhẹ, thiệt hại không đáng kể nên các bên không

yêu cầu định giá thiệt hại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét thêm (BL: 92-95).

Tại bản cáo trạng số 06/CT - VKSBT ngày 06/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Bố Trạch để xét xử Phan Văn T, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự, và tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", quy định tại khoản 1, Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự như đã nêu trên, và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng khoản 1, Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với Phan Văn T.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Phan Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và từ 06 tháng đến 08 tháng tù, về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 42 tháng đến 50 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Liên quan đến đối tượng đã làm giả giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho Phan Văn T, theo lời khai của T chỉ nhắn tin liên lạc qua ứng dụng Messenger chứ T không có số điện thoại, không biết đầy đủ họ, tên và địa chỉ của người làm giấy phép lái xe giả. Sau khi có được giấy phép lái xe giả, T cũng không còn truy cập liên lạc nên hiện không có đủ dữ liệu để tra cứu thông tin về đối tượng làm giả nhằm xử lý trong vụ án. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ xử lý sau.

Đối với Hoàng K, tại thời điểm điều khiển xe mô tô mang BKS 73F1 - 188.26 xảy ra va chạm với xe mô tô của T không có giấy phép lái xe mô tô và các giấy tờ theo quy định, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã chuyển các tài liệu có liên quan đến Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình để xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng K.

Tại phiên toà, bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch, Điều tra viên Công an huyện Bố Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ, về phần xử lý các vấn đề khác trong vụ án đã giải quyết xong, không ai có yêu cầu gì thêm, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Xuất phát từ sự chủ quan thiếu quan sát và làm chủ phương tiện khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông và ý thức không tuân thủ pháp luật, ngày 29/12/2023, Phan Văn T sử dụng giấy phép lái xe mô tô giả số 440234829461, hạng A1, ghi do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 03/11/2023 mang tên Phan Văn T, điều khiển xe mô tô mang BKS 73F1 - 692.00 chở Dương Quang A lưu thông trên tuyến đường Quốc lộ 1A. Khi đến Km 638 + 100m thuộc địa phận thôn Tân Lý, xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, do thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn nên đã đâm vào phía sau bên phải xe mô tô mang BKS 73F1 - 188.26 do anh Hoàng K điều khiển đang dừng phía trước và có tín hiệu xin qua đường, làm Dương Quang A ngã xuống đường chấn thương sọ não và tử vong. Như vậy, xác định trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông đường bộ ngày 29/12/2023, Phan Văn T chưa từng được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Đến ngày 29/12/2023, T sử dụng giấy phép lái xe mô tô giả điều khiển xe mô tô BKS 73F1 - 692.00 gây tai nạn làm Dương Quang A tử vong, nên thuộc trường hợp không có giấy phép lái xe theo quy định.

Hành vi của Phan Văn T vi phạm khoản 9, Điều 8 và khoản 1, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và đã cấu thành tội phạm quy định trong Bộ luật hình sự. Nên, Phan Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự, và tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", quy định tại khoản 1, Điều 341 Bộ luật hình sự. Đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng:

Bị cáo Phan Văn T là người đã trưởng thành, sử dụng giấy phép lái xe giả, nhưng vẫn điều khiển xe mô tô mang BKS 73F1 - 692.00 chở Dương Quang A lưu thông trên tuyến đường Quốc lộ 1A. Khi đến Km 638 + 100m thuộc địa phận thôn Tân Lý, xã Hải

Phú, huyện Bố Trạch, do thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn nên đã đâm vào phía sau bên phải xe mô tô mang BKS 73F1 - 188.26 do anh Hoàng K điều khiển đang dừng phía trước và có tín hiệu xin qua đường, làm Dương Quang A ngã xuống đường chấn thương sọ não và tử vong, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là những quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ và bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản của công dân, đồng thời xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, nhà nước, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân.

Nên đối với bị cáo cần xử phạt mức án phạt tù đối với từng tội, rồi tổng hợp hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến trước ngày phạm tội chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ": Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường đầy đủ trách nhiệm dân sự cho phía gia đình bị hại được đại diện gia đình bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến trước ngày phạm tội chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Những tình tiết giảm nhẹ nói trên được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức": Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà ngày hôm nay, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tình tiết giảm nhẹ nói trên được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Trên cơ sở những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử cân nhắc, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân khách quan, yếu tố chủ quan, tính nhân đạo của pháp luật để khi quyết định hình phạt đảm bảo tính giáo dục và trừng trị mang tính thuyết phục đối với bị cáo. Theo đó đối với tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một mức hình phạt nhất định và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã bị truy tố là phù hợp để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và cộng đồng xã hội cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

Đối với tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ và phạm tội ít nghiêm trọng nên cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng một mức án nhẹ và phù hợp với quy định của pháp luật là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại, tại phiên toà họ không có yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã xử lý xong, đúng pháp luật, nên miễn xét.

Số vật chứng còn lại được xử lý như sau: Tiếp tục lưu giữ 01 giấy phép lái xe mô tô giả số 440234829461, hạng A1, mang tên: Phan Văn T, ngày sinh: 07/6/1998, ghi do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 03/11/2023 theo hồ sơ vụ án.

Quan điểm luận tội và đề nghị hướng giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng của bị cáo, lời đề nghị của đại diện hợp pháp cho bị hại sẻ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 55 và Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1, Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với Phan Văn T.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

Bị cáo Phan Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và 06 (sáu) tháng tù, về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

[4] Vật chứng vụ án: Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã xử lý xong, đúng pháp luật, nên miễn xét.

Số vật chứng còn lại được xử lý như sau:

Tiếp tục lưu giữ 01 giấy phép lái xe mô tô giả số 440234829461, hạng A1, mang tên: Phan Văn T, ngày sinh: 07/6/1998, ghi do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 03/11/2023 theo hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/3/2025). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAQB;
- Sở TPQB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Phòng PC10 – CA tỉnh QB;
- Chi cục THABT;
- UBND xã Đ, huyện B;
- Thi hành án hình sự TA;
- Bị cáo;
- ……..;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Phú Quảng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phú Quảng